

Bản án số: **55/2021/HS-PT**

Ngày: 14/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán:

- Ông Nguyễn Hồng Thái;

- Ông Lương Thanh Chín.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Việt Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021, do Bản án hình sự sơ thẩm 21/2021/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Phương Minh C**, sinh năm 2000, tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 1, xã Phước Thê, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phương T (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn 2, xã Hàm Đức, huyện H, tỉnh B (vắng mặt)

Người làm chứng: bà Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn 1, xã Phước Thê, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

Người kháng cáo: bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2019, Võ Phương Minh C mua 01 xe mô tô, loại Exciter 135, biển số 94K1-059.56 tại tiệm mua bán xe máy cũ do ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1984, ở thôn 2, xã Hàm Đức, huyện H làm chủ sở hữu làm phương tiện đi lại. Được một thời gian thấy xe mô tô bị xuống máy, chất lượng kém nên C nảy sinh ý định quay lại tiệm mua bán xe của ông P để đổi xe mô tô mình đã mua trước lấy xe mô tô khác. Tuy nhiên, do không có tiền để bù phần chênh lệch nên C đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ để lại xe mô tô của mình ở tiệm để làm tin rồi chiếm đoạt xe mô tô khác trị giá hơn tại tiệm mua bán xe của ông P. Cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 06/9/2020, C điều khiển xe mô tô, biển số 94K1-059.56 đi đến tiệm mua bán xe cũ của Nguyễn Tấn P, mục đích để đổi xe bù chênh lệch lấy xe mô tô, loại Exciter 150. Tới nơi gặp P, C nói dối là muốn đổi xe để bù thêm tiền thì P tin tưởng, đồng ý và dắt xe mô tô, biển số 86B2-307.43 loại Exciter 150 ra cho C xem. C yêu cầu P giao xe cho C chạy thử xem chất lượng xe như thế nào và để lại xe mô tô, biển số 94K1-059.56 của mình ở lại làm tin.

Sau khi P đồng ý, C điều khiển xe mô tô, biển số 86B2-307.43 chạy ra Quốc lộ 1A hướng thành phố P. Do có ý định chiếm đoạt từ trước và không có tiền để bù vào phần chênh lệch khi đổi xe mô tô nên khi điều khiển xe chạy được khoảng 300 mét, đến đoạn mở dải phân cách cứng giữa đường thì C quay đầu xe mô tô, biển số 86B2-307.43 chạy ngược lại về hướng huyện T. Đi được một đoạn, do sợ có người phát hiện và đuổi theo nên C ghé một tiệm bán vật liệu xây dựng (không xác định rõ địa chỉ), mua một lọ sơn màu đen và một cây cọ rồi điều khiển xe chạy thêm một đoạn, dừng bên đường, sơn đổi biển số xe 86B2-307.43 thành 86B2-907.43 rồi chạy thẳng về nhà ở huyện T cất giấu xe mô tô trên. P chờ ở tiệm khoảng 30 phút nhưng không thấy C quay lại nên đến Công an xã Hàm Đức trình báo sự việc.

Ngày 11/9/2020, Công an xã Hàm Đức mời Võ Phương Minh C đến làm việc, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, là mẹ của C đã giao nộp xe mô tô, biển số 86B2-307.43 cho Công an xã Hàm Đức.

Kết luận định giá tài sản số 87/2020/HĐĐGTT của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô, biển số 86B2-307.43, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh-bạc. Giá trị 23.745.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, biển số 86B2 - 307.43, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H sau khi làm rõ đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Tấn P là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô, biển số 94K1 - 059.56 là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định chuyển vật chứng, từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H sang Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Về dân sự: Nguyễn Tấn P đã nhận lại xe mô tô, biển số 86B2 - 307.43, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho Võ Phương Minh C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của

Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Võ Phương Minh C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Võ Phương Minh C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội danh. Mức hình phạt 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Như vậy, giới hạn của việc xét xử phúc thẩm là xem xét bị cáo có đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo hay không.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: khoảng 09 giờ ngày 06/9/2020, tại thôn 2, xã Hàm Đức, huyện H. Võ Phương Minh C dùng thủ đoạn gian dối giả vờ để xe mô tô biển số 94K1 - 059.56 của mình lại để làm tin rồi chiếm đoạt 01 xe mô tô, biển số 86B2 - 307.43 có trị giá cao hơn của ông Nguyễn Tấn P là chủ tiệm mua bán xe cũ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt qua định giá là 23.745.000 đồng. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm phạm sở hữu của người khác với lỗi cố ý. Cho nên tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng.

[2.2] Về yêu cầu giảm nhẹ hình phạt: xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu hưởng án treo: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp, trả lại cho người bị hại nguyên vẹn; bị cáo có nhân thân tốt; có người thân là liệt sĩ và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Phương Minh C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo **Võ Phương Minh C** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Võ Phương Minh C **09** (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 14/5/2021.

Giao bị cáo Võ Phương Minh C cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thê, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Phương Minh C cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Phương Minh C phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của bản án này.

3. Về án phí: bị cáo Võ Phương Minh C không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKS, CA, TA, THA H;
- UBND xã Phước Thế;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh B;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Việt Minh